TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183 /2020/HS-ST
Ngày 23- 12 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sái Văn Trọng và ông Phùng Đình Bàn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại Nhà văn hóa Đông Nhân, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 172/2020/TLST- HS ngày 04 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S , sinh ngày 08/12/1998, tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn X, xã T , huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Hà Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2020 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bàng Văn N , sinh năm 1988; địa chỉ: Xã Y, huyện T , tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

Người làm chứng:

- Anh Đặng Văn T , sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Bản Long, xã Minh Quang, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13/08/2020, Nguyễn Văn S đang ở phòng trọ tại ngõ 6, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên thì nhận

được điện thoại của Bàng Văn N hỏi mua 01 gói ma túy Methamphetamine (ma túy đá) với giá 300.000 đồng để sử dụng, S đồng ý. Theo S khai nhận: Tại khu trọ của S có đối tượng nam giới tên là Thanh (S không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, chỉ biết là ở tỉnh Tuyên Quang). Thanh có nói cho S biết Thanh có ma túy bán, S có khách thì giới thiệu cho Thanh bán ma túy và cùng hưởng lợi. Do vậy, sau khi nghe điện thoại hỏi mua ma túy của N , S đến phòng trọ của Thanh để nói về việc có người hỏi mua ma túy của Thanh, Thanh bảo S cứ gặp người mua lấy tiền còn Thanh sẽ cầm ma túy ra. Lúc này, Bàng Văn N đang đi chơi ở Quảng trường Hồ Chí Minh với anh Đặng Văn T nên nhờ anh T chở đi. Theo chỉ dẫn của N , anh T chở N đến khu vực ngõ 6, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên. Khi đến nơi, N bảo anh T đứng đợi còn N một mình đến gặp S để mua ma túy đá. Trước đó, Thanh mang ma túy ra để trên nắp cống ven đường và ra hiệu bằng tay cho S biết vị trí để ma túy. Tại đây, N đưa cho S số tiền 300.000đ rồi S chỉ đến chỗ cất giấu 01 gói ma túy tại vị trí nắp cống ven đường, gần chỗ S và N đứng (cách vị trí cột điện để ma túy bị bắt ngày 14/8/2020 khoảng 15m). Theo S khai Thanh là người mang ma túy để ở vị trí trên. Sau khi mua được ma túy, N mang về phòng trọ ở Tổ dân phố Vĩnh Thịnh Tây, phường Khai Quang cất giấu và sử dụng hết. Số tiền 300.000đ bán ma túy, S đem về đưa cho Thanh và cùng nhau sử dụng mua thức ăn.

Khoảng 20 giờ ngày 14/08/2020, Nguyễn Văn S đang ở phòng trọ thì nhận được điện thoại của Bàng Văn N hỏi mua ma túy đá với giá 500.000đ để sử dụng. S đồng ý và hẹn N đến khu vực gần phòng trọ của mình để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, S cũng đến gặp Thanh để lấy ma túy đi bán cho Thanh, Thanh bảo S ra nhận tiền của người mua ma túy, còn Thanh sẽ chỉ vị trí cất giấu ma túy để S bán cho khách. Lúc này, N đang đi chơi với anh Đặng Văn T nên đã nhờ anh T chở đến ngõ 6, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, anh T đồng ý. Khi đến khu vực Ngõ 6, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, N nói với anh T dừng xe đứng đợi, rồi N đi bộ đến gặp S đang đứng đợi ở ven đường. Tại đây, N đưa cho S số tiền 500.000đ để mua ma túy. S cầm tiền N đưa rồi chỉ cho N đến vị trí cây cột điện lấy 01 gói ma túy đá mà S đã cất giấu (Trước đó Thanh đã cất giấu gói ma túy trên nóc chiếc hộp đồng hồ công tơ điện treo trên cột điện, gần lối ra vào nhà nghỉ Bảo Châu thuộc Ngõ 6, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc cạnh vị trí S đứng và Thanh ra hiệu cho S biết vị trí giấu ma túy). Khi mua ma túy, N nói với S "*hôm qua (tức là tối ngày 13/08/2020), gói ma túy mua giá 300.000đ nhưng được ít ma túy quá*" (ý N nói S bán ma túy đắt). Nghe vậy, S rút một tờ tiền 50.000đ từ số tiền 500.000đ N vừa trả để bù lại số tiền mua ma túy ngày 13/8/2020. Khi N vừa cầm tờ tiền 50.000đ do S trả lại thì đúng lúc này tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: Thu giữ tại tay phải của Nguyễn Văn S số tiền 450.000đ (S tự khai nhận đây là số tiền do bán ma túy cho N mà có). Tạm giữ của S 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART; 01 ví giả da màu ghi xám bên trong có 01 thẻ căn cước công dân, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe B2 đều mang tên Nguyễn Văn S và số tiền 200.000đ. Thu giữ trên nóc hộp đồng hồ công tơ điện 01 túi nilon được cuốn bên ngoài bằng mẩu giấy (loại giấy dùng khi ăn uống) màu trắng, bên trong túi nilon có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (S khai nhận là ma túy Methamphetamine, ma túy đá bán cho N nhưng chưa kịp bán thì bị bắt), niêm phong ký hiệu A1. Tạm giữ của Bàng Văn N số tiền 50.000đ.

Ngoài 02 lần bán ma túy nêu trên, Nguyễn Văn S còn khai nhận: trước ngày phạm tội bị bắt quả tang như trên, S giới thiệu cho hai người bạn của mình tên là Quân và Hiếu (S không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ của Quân và Hiếu) mua ma túy của Thanh. Sau đó Quân và Hiếu trực tiếp đến gặp Thanh mua ma túy, S không biết cụ thể.

Tại bản kết luận giám định số 2049/KLGĐ ngày 19/08/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: "*Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,1925g loại Methamphetamine".* Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm 0,1174g mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ".

Về nguồn gốc số ma túy S bán cho N ngày 13/08/2020 và ngày 14/08/2020, S khai nhận: Số ma túy này là của người nam giới, tên là Thanh, quê ở tỉnh Tuyên Quang, thuê gần khu nhà trọ của S nhờ S mang đi bán. Số tiền bán được ma túy Thanh và S mua thức ăn và cùng nhau ăn uống. Cơ quan điều tra xác minh tại khu trọ thuộc ngõ 6, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên và Công an phường Khai Quang nhưng không xác định được người tên là Thanh. Ngoài ra S còn khai Thanh sử dụng số điện thoại 0986.505.569, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Tập đoàn công nghiệp viễn thông Quân đội Viettel cung cấp thông tin chủ thuê bao 0986.505.569 và được cung cấp: Chủ sở hữu thuê bao 0986.505.569 mang tên: Nguyễn Văn Thanh, sinh ngày 18/01/1992, địa chỉ: Xã Xuân Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, số Chứng minh thư nhân dân là 070957285 cấp ngày 09/10/2018 do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp. Cơ quan điều tra xác minh tại xã Xuân Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang có thông tin trùng khớp với thông tin do Tập đoàn công nghiệp viễn thông Quân đội Viettel cung cấp. Cơ quan điều tra nhiều lần triệu tập Nguyễn Văn Thanh để làm việc. Tuy nhiên, hiện tại Thanh không có mặt ở địa phương.

Tại Cáo trạng số: 183/CT-VKSND VY ngày 30/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Nguyễn Văn S về tội: "Mua bán trái phép chất

ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa vắng mặt nhưng quá trình điều tra khai nhận như nội dung Bản cáo trạng đã nêu trên (bút lục 88 – 96 và bút lục 100 - 110).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/8/2020). Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ 0,1174g mẫu và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ; truy thu của S 300.000đ để sung Ngân sách Nhà nước; tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART của Nguyễn Văn S ; trả lại cho Nguyễn Văn S : 01 ví giả da, màu ghi xám bên trong có 01 thẻ căn cước công dân, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe B2 đều mang tên Nguyễn Văn S và số tiền 200.000đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo S không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn S tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu, chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng hai ngày 13/8/2020 và ngày 14/8/2020, Nguyễn Văn S thực hiện 02 lần bán trái phép chất ma túy tại thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 20 giờ ngày 13/08/2020, tại khu vực ngõ 6, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn S có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 300.000đ cho Bàng Văn N . Sau khi bán được ma túy, S sử dụng cá nhân hết số

tiền 300.000đ. N đã sử dụng hết số ma túy mua của S nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 14/8/2020, tại khu vực ngõ 6 đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn S có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 500.000đ cho Bàng Văn N , nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản quả tang. Tang vật thu giữ của S là 01 gói nilon bên trong chứa tinh thể dạng đá màu trắng, qua giám định xác định là ma túy có khối lượng là 0,1925g, loại Methamphetamine.

Hành vi của Nguyễn Văn S đã phạm vào tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên";

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người, làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm,các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 15 năm nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm rất nghiêm trọng.

Bị cáo S không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào và có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội ngày 13/8/2020 chưa bị Cơ quan điều tra phát hiện, bị cáo có thời gian chấp hành nghĩa vụ quân sự, nên được hưởng các tình tiết quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Đối với người có liên quan trong vụ án:

Đối với người tên Thanh theo S khai là người đưa ma túy cho S bán cho N ngày 13/08/2020 và ngày 14/08/2020: Quá trình điều tra xác minh tại khu trọ thuộc ngõ 6, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang và tại Công an phường Khai Quang nhưng không xác định được người tên Thanh. Xác minh số điện thoại 0986.505.569 được Tập đoàn công nghiệp viễn thông Quân đội Viettel cung cấp chủ thuê bao là Nguyễn Văn Thanh, sinh ngày 18/01/1992, địa chỉ: Xã Xuân Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, số Chứng minh thư nhân dân là 070957285 cấp ngày 09/10/2018 do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp. Xác minh tại xã Xuân Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xác định các thông tin trùng khớp với thông tin do Tập đoàn công nghiệp viễn thông Quân đội Viettel cung cấp. Cơ quan điều tra nhiều lần triệu tập thanh đến làm việc nhưng hiện nay Thanh không có mặt ở địa phương. Ngoài lời khai của S không có tài liệu chứng cứ gì khác. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Bàng Văn N là người mua ma túy Methamphetamine (ma túy đá) của Nguyễn Văn S để sử dụng cho nhu cầu nghiện hút của bản thân. Quá trình điều tra xác định: Ngày 13/8/2020, N mua của S 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy, N đã sử dụng hết cho bản thân, Cơ quan điều tra không thu giữ được. Do vậy không có cơ sở để xử lý đối với N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 14/8/2020, N thỏa thuận mua của S 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ nhưng chưa kịp nhận ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý đối với N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Đặng Văn T , quá trình điều tra xác định: ngày 13/08/2020 và ngày 14/08/2020, anh T được N nhờ chở đến khu vực Ngõ 6, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, anh N không nói cho anh T biết mục đích đi mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, N đi bộ đến gặp S trao đổi mua bán ma túy, anh T không biết nội dung S và N trao đổi mua bán ma túy. Do vậy, anh T không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn S nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh T là phù hợp và có căn cứ.

Đối với người nam giới tên là Quân và Hiếu, quá trình điều tra xác định: S quen biết hai người này ngoài xã hội, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, S giới thiệu hai người này đến mua ma túy của Thanh nhưng không biết cụ thể việc

mua bán ma túy. Ngoài lời khai của S không có tài liệu, chứng cứ gì đối với Quân và Hiếu. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 241 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 0,1174 gam mẫu và toàn bộ bao gói được hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000đ thu giữ (thu giữ của S 450.000đ, thu giữ của N 50.000đ) khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định số tiền này là tiền của S do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000đ do S bán ma túy ngày 13/8/2020, quá trình điều tra xác định là số tiền do S phạm tội mà có, S đã tiêu xài hết nên cần truy thu của S để sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại anh N sử dụng để liên lạc thỏa thuận mua ma túy với S vào ngày 13/08/2020 và ngày 14/08/2020, quá trình điều tra xác định, sau khi gọi điện cho S để trao đổi mua bán ma túy ngày 14/8/2020, anh N đã làm mất, cơ quan điều tra không thu giữ được. Do vậy không đề cập xử lý.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VSMART thu giữ của Nguyễn Văn S , quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này là của S , ngày 13/8/2020 và ngày 14/8/2020, S sử dụng chiếc điện thoại này để trao đổi mua bán ma túy, nên cần tịch thu phát mại chiếc điện thoại trên để sung Ngân sách Nhà Nước.

Đối với 01 ví giả da, màu ghi xám bên trong có 01 thẻ căn cước công dân, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe B2 đều mang tên Nguyễn Văn S và số tiền 200.000đ. Quá trình điều tra xác định là tài sản của S , không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 7 (bảy) năm 3 (ba) tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/8/2020).

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,1174 gam mẫu và toàn bộ bao gói được hoàn lại sau giám định; tịch thu

sung Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ; truy thu của Nguyễn Văn S số tiền 300.000đ để sung Ngân sách Nhà nước; tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu VSMART của Nguyễn Văn S ; trả lại cho Nguyễn Văn S : 01 ví giả da màu ghi xám bên trong có 01 thẻ căn cước công dân, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe B2 đều mang tên Nguyễn Văn S và số tiền 200.000đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 12 năm 2020).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đường